TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày: 24-02-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lạc

2. Ông Phan ThA Dũng

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-DS ngày 09/01/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2022/QĐST-DS ngày 06/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1972. Có mặt
Trú tại: ấp Tr N A, xã Tr X B, huyện TL, thành phố Cần Thơ.
2. Bị đơn: Bà **Đặng Thị Th**, sinh năm 1968. Vắng mặt
Ông **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1988. Vắng mặt
Cùng trú tại: ấp Tr N A, xã Tr X B, huyện TL, thành phố Cần Thơ.
3. *Người làm chứng*: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1950. Vắng mặt
Cùng địa chỉ: ấp Tr N A, xã Tr X B, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Trước đây bà Đặng Thị Th và con là Nguyễn Văn Tr làm chủ hụi, ông có tham gia chơi chưng hụi mùa 5.000.000 đồng, khui ngày 20/7/2015 (âm lịch), gồm 15 hụi viên, ông đã đóng được 13 lần với số tiền 65.000.000 đồng. Sau đó bà Th bỏ địa phương đi cho đến nay. Khi chơi hụi bà Th có đưa cho ông "Tờ giao kèo hụi" ngày 20/7/2025, chủ hụi là Đặng Thị Th và người thừa kế là Nguyễn Văn Tr. Ông yêu

cầu bà Đặng Thị Th và Nguyễn Văn Tr phải có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền nợ hụi là 65.000.000 đồng.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn rút lại yêu cầu đối với Nguyễn Văn Tr, chỉ yêu cầu bà Đặng Thị Th trả số tiền nợ hụi là 65.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn cung cấp được giấy ghi nhận việc tham gia chơi hụi, đồng thời lời khai của người làm chứng ông Sinh về việc nguyên đơn có tham gia chơi hụi chung với ông và do bà Th làm chủ hụi, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ trA chấp: Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng A yêu cầu bà Đặng Thị Th, Nguyễn Văn Tr trả tiền nợ hụi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Vào năm 2015 ông Nguyễn Hoàng A có tham gia chơi 01 chưng hụi mùa 5.000.000 đồng do bà Đặng Thị Th làm chủ hụi. Dây hụi này có tất cả 15 người chơi, ông đã đóng được 13 lần thì bà Th bỏ địa phương đi, đến nay dây hụi đã mãn, mỗi lần đóng hụi ông đưa tiền cho bà Th. Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là "Tờ giao kèo hụi" ngày 20/7/2015, có chữ ký của bà Đặng Thị Th thể hiện số thứ tự 13 có tên của ông là Hoàng A, hụi mùa 5.000.000 đồng. Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Văn Sinh là người cũng tham gia chơi hụi do bà Đặng Thị Th làm chủ hụi, ông Sinh cũng biết ông Hoàng A cũng có tham gia dây hụi này. Từ đó có căn cứ để khẳng định việc ông Nguyễn Hoàng A có tham gia vào dây hụi 20/7/2015 do bà Đặng Thị Th làm chủ hụi. Vì vậy, yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng A buộc bà Đặng Thị Th phải trả số tiền nợ hụi là có căn cứ chấp nhận.

[4] Ông Nguyễn Hoàng A rút lại yêu cầu đối với Nguyễn Văn Tr. Dó đó, đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu theo quy định.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157; các Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 468, 471 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng A đối với bị đơn bà Đặng Thị Th.

Buộc bà Đặng Thị Th phải trả cho ông Nguyễn Hoàng A số tiền 65.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng A đối với ông Nguyễn Văn Tr.

3. Về án phí DSST: Ông Nguyễn Hoàng A được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.625.000 đồng theo biên lai thu số 0005834 ngày 21/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL.

Bà Đặng Thị Th phải nộp số tiền 3.250.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án, đối với bị đơn được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

6. Tr hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. TL;
- Chi cục THADS H. TL;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tuấn Kiệt